

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



1. Họ và tên thường dùng: TRẦN QUỐC VĂN
2. Họ và tên khai sinh: TRẦN QUỐC VĂN
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 16/7/1968
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
7. Quê quán: Thôn Yên Đô, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Yên Đô, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên).
8. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 249, đường Tô Hiệu, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 033xxxxxx669; Ngày cấp: 10/10/2025; Cơ quan cấp: Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh.
11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Hạch toán kinh tế;
- Học vị: Không; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp ;
- Ngoại ngữ: Anh trình độ B.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
15. Nơi công tác: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
16. Ngày vào Đảng: 21/01/1995;
- Ngày chính thức: 21/01/1996; Số thẻ đảng viên: 033xxxxxx669;
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên;
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể khác:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không;
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Huân chương Lao động hạng Ba; 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 01 Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh giai đoạn 2020-2022; 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 6 năm 1991 đến hết tháng 7 năm 1996	Cán bộ Công ty Thương nghiệp Hải Hưng, sau đổi thành Công ty Nông sản thực phẩm Hải Hưng.
Từ tháng 8 năm 1996 đến hết tháng 4 năm 1997	Trạm phó Trạm kinh doanh tổng hợp I, Công ty Nông sản thực phẩm Hải Hưng.
Từ tháng 5 năm 1997 đến hết tháng 9 năm 2005	Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Hưng Yên.
Từ tháng 10 năm 2005 đến hết tháng 6 năm 2007	Giám đốc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hưng Yên (Nhà nước giữ 88% vốn).

Từ tháng 7 năm 2007 đến hết tháng 02 năm 2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hưng Yên (Nhà nước giữ 88% vốn).
Từ tháng 3 năm 2009 đến hết tháng 01 năm 2014	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 02 năm 2014 đến hết tháng 11 năm 2017	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên; Tỉnh ủy viên từ tháng 02 năm 2014; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên từ tháng 11 năm 2015.
Từ tháng 12 năm 2017 đến hết tháng 10 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên, Bí thư Huyện ủy Văn Lâm .
Từ tháng 11 năm 2020 đến ngày 15 tháng 12 năm 2020	Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên, Bí thư Huyện ủy Văn Lâm.
Từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
Từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Ký tên
(Đã ký)
Trần Quốc Văn